

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 17- 02 - 2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Quách Văn Vệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268, N, phường T, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn C, sinh năm 1990 – Phó phòng - Phòng giao dịch N - Ngân hàng TMCP S tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021. Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Long G, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2021, đại diện Ngân hàng Thương mại S trình bày: Vào ngày 17/10/2018, bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G đã ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng LD1829000598 vay vốn tại Ngân hàng TMCP S vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 1.35%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), số tiền góp hàng tháng 2.063.000 đồng, riêng kỳ cuối thanh toán 2.095.000 đồng. Trong quá trình vay bà Đ, ông G đã đóng được 17 kỳ với tổng số tiền 37.151.000 đồng, trong đó vốn gốc là 25.676.000 đồng, lãi là 11.475.000 đồng. Ngày 22/4/2020, khoản vay của bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G đã đến hạn thanh toán nhưng bà Đ, ông G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn kể từ ngày 22/4/2020. Tính đến ngày 17/02/2022, bà Đ, ông G còn nợ số tiền gốc và lãi là 42.880.777 đồng, trong đó vốn gốc là 24.324.000 đồng, lãi trong hạn là 15.927.158 đồng, lãi quá hạn là 2.629.619 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, ông Phan Văn C trình bày: Vẫn giữ nguyên quan điểm của Ngân hàng yêu cầu bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G thanh toán số tiền gốc và lãi là 42.880.777 đồng, trong đó vốn gốc là 24.324.000 đồng, lãi trong hạn là 15.927.158 đồng, lãi quá hạn là 2.629.619 đồng và bà Đ, ông G còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1829000598 ngày 17/10/2018.

Bà Hồ Thị Đ, ông Nguyễn Long G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà Đ, ông G biết việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện. Tuy nhiên, bà Đ, ông G không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G, địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau trả tiền vay. Xét đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Đ, ông G tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Vào ngày 17/10/2018, bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G đã ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng LD182900598 vay vốn tại Ngân hàng TMCP S vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích tiêu dùng, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên có cơ sở xác định việc vay vốn giữa Ngân hàng với bà Đ, ông G là thực tế có xảy ra. Trong quá trình vay bà Đ, ông G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng tín dụng số LD182900598 ngày 17/10/2018 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện thì khoản nợ vay của bà Đ, ông G, đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày 17/02/2022 tổng số tiền nợ 42.880.777 đồng, trong đó vốn gốc là 24.324.000 đồng, lãi trong hạn là 15.927.158 đồng, lãi quá hạn là 2.629.619 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bà Đ, ông G thanh toán là có cơ sở và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G phải chịu 42.880.777 đồng x 5% = 2.144.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu, ngày 22 tháng 10 năm 2021, Ngân hàng TMCP S đã dự nộp số tiền 1.040.000 đồng theo biên lai thu số 0019813 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Ngân hàng được nhận lại.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Đ, ông Nguyễn Long G tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 42.880.777 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ tính từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Long G phải chịu 2.144.000 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu, ngày 22 tháng 10 năm 2021, Ngân hàng TMCP S đã dự nộp số tiền 1.040.000 đồng theo biên lai thu số 0019813 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Ngân hàng được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

